

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án quy hoạch phát triển những khu vực có vai trò là động lực tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3084/TTr-SKHĐT-KH ngày 08 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương phương án quy hoạch phát triển những khu vực có vai trò là động lực tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Kèm theo Đề cương nội dung chi tiết).

Điều 2. Căn cứ vào Đề cương được phê duyệt nêu trên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, cùng các đơn vị, cơ quan có liên quan theo chức năng và phạm vi trách nhiệm được giao, tổ chức và chỉ đạo việc triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị, cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PVP.UBND tỉnh;
- Các phòng: Kinh tế, ĐTQH XD, KGVXNV;
- Lưu: VT, TH Hùng (02)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban
Nhân dân tỉnh
Bình Thuận
Ngày ký:
04.08.2020
08:15:55 +07:00

Lương Văn Hải

NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG

**Phương án quy hoạch phát triển những khu vực có vai trò là động lực
tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1775 /QĐ-UBND
ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG (HÌNH THÀNH) CÁC KHU VỰC CÓ VAI TRÒ LÀ ĐỘNG LỰC CỦA TỈNH BÌNH THUẬN

1. Phân tích, đánh giá tác động các nhân tố về điều kiện tự nhiên:

- Vị trí địa kinh tế, chính trị (khả năng tác động lan tỏa, lôi kéo, thúc đẩy của vùng với các khu vực khác).

- Địa hình, địa chất.
- Khí hậu, thủy văn.
- Tài nguyên thiên nhiên.

2. Phân tích, đánh giá các nhân tố về lịch sử, văn hóa, xã hội:

- Dân số, dân tộc.
- Trình độ học vấn, nhận thức của người dân.
- Các yếu tố về lịch sử, văn hóa, thói quen, tập quán của người dân.
- Các yếu tố xã hội khác.

3. Phân tích, đánh giá nhân tố về cơ chế, chính sách, nguồn lực:

- Phân tích, đánh giá các cơ chế, chính sách phát triển các vùng có vai trò động lực của tỉnh.

- Phân tích, đánh giá các nguồn lực cho phát triển các khu vực có vai trò là động lực của tỉnh: vốn, nhân lực, khoa học công nghệ,...

II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÁC KHU VỰC CÓ VAI TRÒ LÀ ĐỘNG LỰC CỦA TỈNH BÌNH THUẬN

1. Xác định các khu vực động lực và vị trí, vai trò của các khu vực động lực đối với phát triển của tỉnh:

- Luận chứng xác định các khu vực động lực đối với phát triển của tỉnh.
- Phân tích, đánh giá vị trí, vai trò (tác động lan tỏa, lôi kéo) của các

khu vực được xác định là động lực đối với sự phát triển của tỉnh.

2. Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển các khu vực động lực của tỉnh:

1.1. Phân tích, đánh giá thực trạng kinh tế:

Phân tích, đánh giá về quy mô kinh tế, cơ cấu kinh tế, giá trị sản xuất, cơ cấu sản xuất, các ngành, sản phẩm chủ yếu sản xuất trên địa bàn, phương thức sản xuất, công nghệ, kỹ thuật sản xuất, thu nhập, đời sống dân cư của hộ gia đình, thu nhập bình quân đầu người của dân cư tại các vùng có vai trò là động lực phát triển. Trong đó tập trung vào phân tích, đánh giá về tính liên kết, khả năng tác động lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế với các khu vực khác trong tỉnh.

1.2. Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển các lĩnh vực xã hội:

Tập trung phân tích, đánh giá về quy mô dân số, lao động; việc làm và mức sống dân cư; chăm sóc sức khỏe; giáo dục và đào tạo; văn hóa, thể thao. Trong đó, tập trung về tính liên kết, khả năng tác động lan tỏa, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực xã hội với các khu vực khác trong tỉnh.

1.3. Phân tích, đánh giá thực trạng kết cấu hạ tầng, môi trường liên kết, sử dụng không gian lãnh thổ:

- Phân tích, đánh giá thực trạng hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: Giao thông vận tải, cấp điện, thông tin và truyền thông, cung cấp nước sạch, thu gom và xử lý rác thải, chất thải. Trong đó tập trung vào hạ tầng kết nối liên kết, thúc đẩy phát triển với các khu vực khác.

- Phân tích, đánh giá thực trạng hạ tầng các lĩnh vực xã hội như: Y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao,...

- Phân tích, đánh giá thực trạng môi trường và bảo vệ môi trường.

- Phân tích, đánh giá về thực trạng liên kết phát triển giữa khu vực động lực với các khu vực khác; thực trạng sử dụng không gian lãnh thổ của khu vực động lực, tập trung đánh giá về khả năng tác động lan tỏa, thúc đẩy phát triển các khu vực khác trong tỉnh, đặc biệt là các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

III. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NHỮNG KHU VỰC CÓ VAI TRÒ ĐỘNG LỰC CỦA TỈNH

1. Dự báo tác động của các nhân tố đến phát triển các khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn của tỉnh:

- Tác động của các nhân tố nội vùng.
- Tác động của các nhân tố bên ngoài.

- Phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn, thời cơ, thách thức cho phát triển các khu vực có vai trò động lực của tỉnh.

2. Đề xuất quan điểm, mục tiêu phát triển các khu vực có vai trò động lực của tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050:

- Quan điểm phát triển.
- Mục tiêu phát triển.

3. Phương án phát triển các khu vực có vai trò động lực của tỉnh:

- Phương án phát triển kinh tế.
- Phương án phát triển các lĩnh vực xã hội.
- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng, tổ chức không gian lãnh thổ.
- Phương án liên kết phát triển, tạo sự lan tỏa, lôi kéo, thúc đẩy sự phát triển của các khu vực khác, đặc biệt là các khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn của tỉnh, hướng tới sự phát triển cân bằng, hài hòa giữa các khu vực trong tỉnh.

4. Đề xuất danh mục dự án ưu tiên phát triển các khu vực có vai trò động lực của tỉnh:

- Tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư phát triển các khu vực có vai trò động lực của tỉnh thời kỳ quy hoạch.
- Luận chứng xây dựng danh mục dự án ưu tiên ưu phát triển các khu vực có vai trò động lực của tỉnh thời kỳ quy hoạch.

IV. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NHỮNG KHU VỰC CÓ VAI TRÒ ĐỘNG LỰC CỦA TỈNH BÌNH THUẬN

1. Giải pháp về nguồn lực.
2. Giải pháp về cơ chế, chính sách.
3. Giải pháp về tổ chức thực hiện./.